TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-KDTM	*Hàm Thuận Bắc, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2019/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Địa chỉ: Khu thương mại B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961; Chức vụ: Chuyên viên pháp chế. Theo giấy ủy quyền ngày 26/7/2018.

Bị đơn: Công ty Cổ phần B.

Địa chỉ: C đường T, Phường B, Quận K, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hà Minh T, sinh năm 1985; Chức vụ: Tổng giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần B do ông Hà Minh Tđại diện theo pháp luật đồng ý trả cho Công ty TNHH A số tiền gốc là 373.888.679 đồng, tiền lãi là 300.847.383 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là 674.736.062 đồng. (Sáu trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Công ty Cổ phần B do ông Hà Minh T đại diện theo pháp luật tự nguyện thỏa thuận chịu 15.495.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.147.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0026462 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm